

CHƯƠNG MUA SẮM CHÍNH PHỦ HIỆP ĐỊNH TPP

CAM KẾT CỦA MALAYSIA

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Chương này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

PHẦN A: Cơ quan cấp trung ương

Các cơ quan mua sắm cấp trung ương được liệt kê trong Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với các gói thầu có giá gói thầu bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau đây:

Hàng hoá (nêu trong Phần D)	1.500.000 SDR Trong 4 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia;
	800.000SDR Từ năm thứ 5 đến hết năm thứ 7;
	130.000SDR Từ năm thứ 8 trở đi.
Dịch vụ (nêu trong Phần E)	2.000.000 SDR Trong 4 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia;
	1.000.000SDR Từ năm thứ 5 đến hết năm thứ 7;
	500.000SDR Từ năm thứ 8 đến hết năm thứ 9;
	130.000SDR Từ năm thứ 10 trở đi.
Dịch vụ xây dựng (nêu trong Phần F)	63.000.000 SDR Trong 5 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia;
	50.000.000SDR Từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10;
	40.000.000SDR Từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15 ;
	30.000.000SDR Từ năm thứ 16 đến hết năm thứ 20;

14.000.000SDR
Từ năm thứ 21 trở đi.

Danh sách cơ quan mua sắm cấp trung ương^(Lưu ý 1):

Văn phòng Thủ tướng

- Phòng Nội vụ pháp chế
- Phòng giao thức và Ban thư ký hội nghị quốc tế
- Phòng PERMATA
- Cục Khiếu nại
- Viện đào tạo tư pháp và pháp lý
- Phòng Dịch vụ công
- Chánh văn phòng đăng ký của Tòa án liên bang Malaysia
- Đơn vị quản lý hiệu quả và giao nhận
- Đơn vị hoạch định kinh tế

Bộ Thanh niên và thể thao

- Tất cả các đơn vị
- Vụ Thanh niên và thể thao quốc gia
- Văn phòng đăng ký của hội thanh niên
- Văn phòng uỷ viên thể thao

Bộ Nội vụ

- Tất cả các đơn vị^{(Lưu ý 2(a) & Lưu ý 2(b))}
- Cục Chống ma tuý quốc gia^{(Lưu ý 2(b))}
- Vụ di trú Malaysia^{(Lưu ý 2(b))}
- Vụ Đăng ký quốc gia^{(Lưu ý 2(b))}
- Cục Đăng ký xã hội Malaysia
- Vụ Trại giam Malaysia^{(Lưu ý 2(b))}
- Vụ Dân phòng Malaysia^{(Lưu ý 2(b))}
- Dân phòng tự nguyện
- Cảnh sát đặc nhiệm hoàng gia Malaysia^{(Lưu ý 2(b))}

Bộ Phát triển vùng và nông thôn

- Tất cả các đơn vị
- Viện tiến bộ nông thôn

Bộ Công trình

- Tất cả các đơn vị
- Vụ Công trình công cộng

Bộ Phúc lợi đô thị, nhà ở và chính quyền địa phương^(Lưu ý 3)

- Tất cả các đơn vị
- Viện Nhà ở và đào tạo chính quyền địa phương

Bản dịch không chính thức

- Vụ Cứu hoả Malaysia
- Vụ Chính quyền địa phương
- Vụ Thắng cảnh quốc gia
- Vụ Quản lý chất thải rắn quốc gia
- Vụ Nhà ở quốc gia
- Quản lý Nhà toà án và Strata

Bộ Y tế

- Tất cả các đơn vị^(Lưu ý4)
- Cục Kiểm soát dược phẩm quốc gia
- Viện Ung thư quốc gia
- Viện Y tế công cộng
- Viện Quản lý y tế
- Viện Nghiên cứu y khoa
- Viện Nghiên cứu hệ thống sức khoẻ
- Viện Nghiên cứu hành vi sức khoẻ
- Viện Hô hấp y tế
- Trung tâm Máu quốc gia
- Trung tâm Kiểm soát bệnh phong quốc gia
- Trung tâm Nghiên cứu lâm sàng
- Trung tâm Nha khoa trẻ em và Cao đẳng nha khoa

Bộ Tài chính

- Vụ Định giá và dịch vụ bất động sản
- Hải quan hoàng gia Malaysia
- Kho bạc liên bang Malaysia^(Lưu ý5)

Bộ Thông tin và truyền thông

- Tất cả các đơn vị
- Viện Phát sóng và thông tin Tun Abdul Razak
- Vụ Thông tin
- Vụ Phát sóng

Bộ Ngoại giao

- Tất cả các đơn vị
- Viện Ngoại giao và quan hệ đối ngoại
- Trung tâm Chống khủng bố Đông Nam Á

Bộ Du lịch và văn hoá

- Tất cả các đơn vị
- Lưu trữ quốc gia Malaysia
- Istana Budaya
- Vụ Văn hoá và nghệ thuật quốc gia
- Vụ Bảo tàng Malaysia
- Vụ Di sản quốc gia
- Thư viện quốc gia Malaysia

Bản dịch không chính thức

Bộ Phụ nữ, gia đình và phát triển cộng đồng

- *Tất cả các đơn vị*
- *Viện nâng cao vị thế phụ nữ NAM*
- *Viện Xã hội Malaysia*
- *Vụ Phát triển phụ nữ*

Bộ Giáo dục (Lưu ý6)

- *Tất cả các đơn vị*
- *Các sở giáo dục nhà nước*

Bộ Giáo dục nâng cao (Lưu ý7)

- *Tất cả các đơn vị*
- *Vụ Giáo dục bách khoa*
- *Vụ Giáo dục cao đẳng cộng đồng*

Bộ Giao thông

- *Tất cả các đơn vị*
- *Vụ An toàn đường bộ*
- *Vụ Hàng hải Malaysia*
- *Vụ Hàng không nội địa*
- *Vụ Giao thông đường bộ*

Bộ Thương mại và công nghiệp quốc tế

- *Tất cả các đơn vị*

Bộ Thương mại, hợp tác và tiêu dùng nội địa

- *Tất cả các đơn vị*

Bộ Quốc phòng (Lưu ý8)

- *Tất cả các đơn vị*
- *Vụ Cựu chiến binh*
- *Vụ Phán xét biện hộ*

Bộ Nông nghiệp và công nghiệp dựa trên nông nghiệp (Lưu ý9)

- *Tất cả các đơn vị*
- *Vụ Thủy sản*
- *Vụ Kiểm dịch và dịch vụ giám định*
- *Vụ Dịch vụ thú y*
- *Vụ Nông nghiệp*

Bộ Công nghiệp đồn điền và hàng hoá

- *Tất cả các đơn vị*

Bộ Khoa học, công nghệ và đổi mới

- *Tất cả các đơn vị*
- *Vụ Hoá học Malaysia*

Bản dịch không chính thức

- *Vụ khí tượng học Malaysia*
- *Vụ Tiêu chuẩn Malaysia*
- *Trung tâm khoa học quốc gia*

Bộ Tài nguyên và môi trường

- *Tất cả các đơn vị*
- *Viện Nghiên cứu thủy lực quốc gia*
- *Viện Quốc gia về đất đai và điều tra*
- *Vụ Môi trường*
- *Vụ An toàn sinh học*
- *Vụ lâm nghiệp của bán đảo Malaysia*
- *Vụ Động vật hoang dã và công viên quốc gia*
- *Vụ Công viên hải dương*

Bộ Nhân lực

- *Tất cả các đơn vị*
- *Vụ Vấn đề công đoàn*
- *Vụ An toàn lao động và sức khỏe*
- *Vụ Phát triển kỹ năng*
- *Vụ Quan hệ công nghiệp*
- *Vụ Lao động Sabah*
- *Vụ Lao động Sarawak*
- *Vụ Lao động bán đảo Malaysia*
- *Vụ Nhân lực*
- *Toà án công nghiệp Malaysia*

Bộ Năng lượng, công nghệ xanh và nước

- *Tất cả các đơn vị*

Bộ Các vùng lãnh thổ liên bang

- *Tất cả các đơn vị*

Lưu ý đối với Phần A của Malaysia:

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) chỉ áp dụng đối với các cơ quan mua sắm được liệt kê trực thuộc từng Bộ và Văn phòng Thủ tướng, bao gồm cả đơn vị trực thuộc của những cơ quan đó, trừ trường hợp có quy định khác. Các đơn vị trực thuộc nêu trên, nếu là pháp nhân, sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 15 (Mua sắm chính phủ).
2. Bộ Nội vụ: Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với:
 - (a) *Phòng Xuất bản và kiểm soát các bản Kinh Qur'anic*; và
 - (b) các gói thầu liên quan tới an ninh theo quy định của Bộ Nội vụ.
3. Bộ Phúc lợi đô thị, nhà ở và chính quyền địa phương: Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu liên quan tới (Chương trình nhà ở xã hội).

4. **Bộ Y tế:** Để rõ nghĩa hơn, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các bệnh viện và phòng khám công.
5. **Bộ Tài chính:** Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả các đơn vị trực thuộc *Kho bạc liên bang Malaysia* ngoại trừ *Phòng Công ty đầu tư chính phủ*.
6. **Bộ Giáo dục:**
 - (a) Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với:
 - *Kiểm tra công đoàn*; và
 - Các gói thầu liên quan tới đồng phục, sách giáo khoa, và các chương trình cung cấp sữa và thực phẩm cho học sinh phổ thông và mầm non.
 - (b) Để rõ nghĩa hơn, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các trường phổ thông, dự bị đại học và sư phạm.
7. **Bộ Giáo dục nâng cao:** Để rõ nghĩa hơn, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các trường cao đẳng cộng đồng và trường bách khoa.
8. **Bộ Quốc phòng:** Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ được mô tả trong Danh mục Hàng hoá Liên bang của Hoa Kỳ (FSC) ấn bản tháng Tám năm 1998 như liệt kê dưới đây:

Mã FSC Mô tả

22. Thiết bị đường sắt
23. Phương tiện hiệu ứng mặt đất, phương tiện gắn máy, xe rơ-moóc và xe đạp (ngoại trừ xe buýt trong 2310; và xe tải và xe kéo quân sự trong 2320 và 2330 và
24. Máy kéo
25. Linh kiện thiếp bị đường dành cho xe cộ
26. Lốp và xăm
29. Phụ kiện động cơ
30. Thiết bị truyền động cơ học
31. Vòng bi
32. Máy và thiết bị xử lý gỗ
34. Máy xử lý kim loại
35. Thiết bị dịch vụ và thương mại
36. Máy công nghiệp chuyên dụng
37. Máy móc và thiết bị nông nghiệp
38. Thiết bị xây dựng, khai mỏ, đào đất và bảo trì
39. Thiết bị xử lý vật liệu
40. Dây thừng, dây cáp, dây xích và phụ kiện
41. Thiết bị làm mát, điều hoà không khí và lưu thông không khí
42. Thiết bị cứu hoả, cứu nạn và thiết bị an toàn; và thiết bị và vật liệu bảo vệ môi trường
43. Máy bơm và máy nén
44. Lò sưởi, máy bơm nước và thiết bị làm khô; và lò phản ứng hạt nhân
45. Thiết bị ống nước, làm nóng và xử lý chất thải
46. Thiết bị lọc nước và xử lý nước thải
47. Ống dẫn, hệ thống ống, ống mềm và phụ tùng
48. Van
51. Dụng cụ cầm tay
52. Các thiết bị đo lường
53. Phần cứng và vật liệu mài mòn

54. Giàn giáo và cấu trúc làm sẵn
55. Gỗ xây dựng, gỗ, gỗ ép và gỗ dán
56. Vật liệu xây dựng
61. Dây điện, và thiết bị điện và thiết bị phân phối
62. Hệ thống đèn và chiếu sáng
63. Hệ thống báo động, tín hiệu và phát hiện an ninh
65. Dụng cụ và thiết bị thú y, nha khoa và thiết bị y tế
67. Thiết bị nhiếp ảnh
68. Hoá chất và sản phẩm hoá học
69. Hỗ trợ đào tạo và thiết bị
70. Thiết bị xử lý thông tin tự động (bao gồm cả phần mềm), phần mềm, thiết bị cung cấp và hỗ trợ
71. Nội thất
72. Nội thất hộ gia đình và thương mại và đồ gia dụng
73. Thiết bị chuẩn bị và phục vụ thực phẩm
74. Máy văn phòng, hệ thống xử lý tin nhắn và thiết bị ghi âm có thể nhìn thấy
75. Máy móc, thiết bị văn phòng
76. Sách, bản đồ và các ấn bản khác (Ngoại trừ 7650: bản vẽ và thông số)
77. Nhạc cụ, máy hát và radio kiểu gia đình
78. Thiết bị giải trí, thể thao
79. Trang thiết bị vệ sinh
80. Bàn chải, sơn, dầu và chất dính
81. Thùng chứa, bao bì và vật tư bao bì
83. Dệt may, da, lông thú, trang phục và giày nghiên cứu, lều và cờ
84. Quần áo, thiết bị cá nhân và phù hiệu
85. Đồ vệ sinh
87. Vật tư nông nghiệp
88. Động vật sống
91. Nhiên liệu, dầu nhờn, dầu và sáp
93. Vật liệu giả phi kim
94. Vật liệu phi kim thô
95. Các thanh ba, tờ và dạng kim loại
96. Quặng, khoáng chất và sản phẩm quặng, khoáng chất (ngoại trừ 9620: khoáng chất tự nhiên và tổng hợp)
99. Các loại khác

9. Bộ Nông nghiệp và công nghiệp dựa trên nông nghiệp: Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi/sản phẩm nông nghiệp hoặc gói thầu dịch vụ phân phối các hàng hoá đó.

Bản dịch không chính thức

PHẦN B: Các cơ quan cấp địa phương

Chưa cam kết mở cửa

PHẦN C: Các cơ quan khác

Các cơ quan khác được liệt kê trong Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với các gói thầu có giá gói thầu bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau đây:

Hàng hoá (nêu trong phần D)	2.000.000 SDR Trong 4 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia;
	1.000.000SDR Từ năm thứ 5 đến hết năm thứ 7;
	150.000SDR Từ năm thứ 8 trở đi.
Dịch vụ (nêu trong Phần E)	2.000.000 SDR Trong 4 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia;
	1.000.000SDR Từ năm thứ 5 đến hết năm thứ 7;
	500.000SDR Từ năm thứ 8 đến hết năm thứ 9;
	150.000SDR Từ năm thứ 10 trở đi.
Dịch vụ xây dựng (nêu trong Phần F)	63.000.000 SDR Trong 5 năm đầu tiên kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia;
	50.000.000SDR Từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10;
	40.000.000SDR Từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15;
	30.000.000SDR Từ năm thứ 16 đến hết năm thứ 20;
	14.000.000SDR Từ năm thứ 21 trở đi.

Danh sách cơ quan^(Lưu ý 1):

Bản dịch không chính thức

Cơ quan đầu tư phát triển Malaysia

Công ty Phát triển ngoại thương Malaysia

Công ty SME Malaysia

Công ty hiệu suất Malaysia

Lưu ý đối với Phần C:

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) chỉ áp dụng đối với các cơ quan mua sắm được liệt kê, bao gồm cả đơn vị trực thuộc, trừ trường hợp có quy định khác. Các đơn vị trực thuộc nêu trên, nếu là pháp nhân, sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 15 (Mua sắm chính phủ).

PHẦN D: Hàng hoá

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả hàng hoá, như mô tả trong Hệ thống Phân loại Sản phẩm Trung tâm Tạm thời của Liên Hợp Quốc (CPC), trong gói thầu của các cơ quan nêu ở Phần A và Phần C, trừ trường hợp có quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ) và trên cơ sở Lưu ý Chung tại Phần G cùng các Lưu ý đối với mỗi Phần.

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua sắm:

MÃ CPC	MÔ TẢ
0113	Lúa, chưa tách vỏ
0114	Lúa đã tách vỏ
171	Năng lượng điện
180	Nước tự nhiên
23160	Gạo xay xát 1 phần hoặc toàn
239	Thực phẩm (không phân loại nơi khác)

PHẦN E: Dịch vụ

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các dịch vụ được liệt kê dưới đây, theo UN Provisional CPC, trong gói thầu do các cơ quan nêu ở Phần A và Phần C, trừ trường hợp có quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ) và trên cơ sở Lưu ý Chung tại Phần G cùng các Lưu ý đối với mỗi Phần.

MÃ CPC	MÔ TẢ
61	Bán hàng, bảo trì và sửa chữa ô tô và xe máy
62	Dịch vụ đại lý hoa hồng và thương mại bán buôn, trừ phương tiện gắn máy và xe máy
63	Retail trade services; repair services of personal and household goods Dịch vụ thương mại bán lẻ, dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình
71	Dịch vụ vận tải đường bộ
72	Dịch vụ vận tải đường thủy
732	Dịch vụ vận tải hàng hóa hàng không
74	Các dịch vụ hỗ trợ và liên quan tới vận tải (ngoại trừ Mã hiệu 747 - Dịch vụ đại lý du lịch, điều hành chuyến du lịch và hướng dẫn viên du lịch)
75	Các dịch vụ Bưu chính và Viễn thông (ngoại trừ CPC 7511 – Các dịch vụ bưu chính)
83	Dịch vụ thuê hoặc cho thuê không kèm người điều khiển (ngoại trừ Mã hiệu 83101 - Dịch vụ thuê hoặc cho thuê xe ô tô cá nhân không kèm lái xe)
84	Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan
862	Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ
863	Dịch vụ thuế
864	Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng
865	Dịch vụ tư vấn quản lý (ngoại trừ Mã hiệu 86502- Dịch vụ tư vấn quản lý tài chính (trừ thuế kinh doanh))
86601	Dịch vụ tư vấn quản lý dự án khác với dịch vụ xây dựng
867	Dịch vụ kiến trúc, tư vấn kỹ thuật và các dịch vụ khác
871	Dịch vụ quảng cáo
872	Dịch vụ cung cấp và bố trí nhân sự
874	Dịch vụ lau dọn các tòa nhà
875	Dịch vụ nhiếp ảnh
876	Dịch vụ đóng gói
87905	Dịch vụ phiên dịch và biên dịch
884	Dịch vụ kèm theo hoạt động sản xuất, ngoại trừ hoạt động sản xuất các

MÃ CPC MÔ TẢ

	mặt hàng kim loại, máy móc và thiết bị
885	Dịch vụ kèm theo hoạt động sản xuất các mặt hàng kim loại, máy móc và thiết bị
886	Dịch vụ sửa chữa kèm theo những mặt hàng kim loại, máy móc và thiết bị (ngoại trừ Mã hiệu 8867 - Dịch vụ sửa chữa phương tiện gắn máy, xe mooc và xe bán mooc khác, trên cơ sở thu phí hoặc theo hợp đồng)
92	Các dịch vụ giáo dục
93	Dịch vụ Y tế và xã hội
94	Dịch vụ xử lý nước thải, xử lý rác thải, dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ môi trường khác (ngoại trừ Mã hiệu 9401 - Dịch vụ xử lý nước thải và 9403 - Dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ tương tự)
95	Dịch vụ của các tổ chức có quy chế thành viên (ngoại trừ Mã hiệu 95910 – Dịch vụ tôn giáo)
96311	Dịch vụ thư viện
9641	Dịch vụ thể thao
97	Các dịch vụ khác (ngoại trừ Mã hiệu 97030 Dịch vụ tang lễ, hỏa táng, tổ chức tang lễ và 97090 – Các dịch vụ khác)
98	Các hộ gia đình cá nhân và người được tuyển dụng
99	Dịch vụ do các tổ chức và cơ quan xuyên quốc gia cung cấp

Lưu ý đối với Phần E:

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các dịch vụ vận tải để vận chuyển hàng hoá từ bất kỳ cảng nào hoặc địa điểm nào thuộc Malaysia tới một cảng hoặc địa điểm khác thuộc Malaysia; hoặc từ bất kỳ cảng nào hoặc địa điểm nào thuộc Malaysia tới bất kỳ địa điểm nào trong vùng đặc quyền kinh tế hoặc ngược lại, mà các dịch vụ vận tải này là một phần hay đi kèm một gói thầu.
2. Đối với CPC75 và CPC84, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu mà cơ quan mua sắm cho là sẽ gây ảnh hưởng đến lợi ích an ninh thiết yếu của Malaysia.
3. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu dịch vụ tách huyết tương.

PHẦN F: Dịch vụ xây dựng

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các dịch vụ xây dựng được liệt kê dưới đây, theo UN Provisional CPC 51, trong gói thầu do các cơ quan nêu ở Phần A và Phần C, trừ trường hợp có quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ) và trên cơ sở Lưu ý Chung tại Phần G cùng các Lưu ý đối với mỗi Phần.

Lưu ý đối với Phần F:

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu dịch vụ nạo vét.
2. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với dịch vụ xây dựng nhằm bảo trì và cải thiện điều kiện sườn dốc thông qua bảo dưỡng định kỳ; hoặc để xây dựng lại hoặc cải thiện sườn dốc hoặc xây dựng sườn dốc mới do thảm họa tự nhiên, lũ lụt, sạt lở đất và các tình trạng khẩn cấp cũng như không thể lường trước khác.

PHẦN G: Lưu ý chung

Trừ trường hợp có quy định khác, Phần lưu ý chung dưới đây sẽ áp dụng cho toàn bộ Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm tất cả các Phần của Phụ lục này.

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với -
 - (a) các gói thầu của Istana Negara và mua sắm cho Istana Negara;
 - (b) các gói thầu liên quan tới các chương trình phát triển nông thôn ở những khu vực nông thôn dưới 10.000 dân và các chương trình giảm nghèo dành cho những hộ gia đình có thu nhập dưới chuẩn nghèo (Poverty Line Income) của Ma-lai-xi-a;
 - (c) các thoả thuận hợp đồng Hợp tác công tư (PPP) bao gồm hợp đồng xây dựng-vận hành-chuyển giao (BOT) và hợp đồng nhượng quyền;
 - (d) các biện pháp nhằm phát triển, bảo quản và bảo tồn ngành nghề thủ công địa phương, tài sản quốc gia và di sản quốc gia;
 - (e) các gói thầu vì mục đích tôn giáo, bao gồm cả gói thầu là một phần hay đi kèm một gói thầu cụ thể;
 - (f) các gói thầu cung cấp dịch vụ nghiên cứu và phát triển; và
 - (g) các gói thầu liên quan tới sự kiện kỉ niệm của quốc gia ngoại trừ dịch vụ xây dựng.

2. Ma-lai-xi-a bảo lưu quyền thông qua hoặc duy trì biện pháp bảo hộ, ưu đãi hoặc cung cấp sự hỗ trợ, trợ cấp hay các hình thức quyền lợi hoặc lợi ích khác dành cho Bumiputera liên quan tới gói thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 15 (Mua sắm chính phủ). Đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 15 (Mua sắm chính phủ), Malaysia bảo lưu quyền trao tư cách Bumiputera cho các công ty đủ điều kiện và áp dụng các biện pháp dưới đây theo chính sách Bumiputera:

- (a) gói thầu xây lắp dành riêng cho Bumiputera không vượt quá 30% tổng giá gói thầu xây lắp thuộc phạm vi điều chỉnh kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Ma-lai-xi-a; và
- (b) cơ chế ưu đãi giá dành cho:

(i) **Nhóm 1:**

- Nhà thầu Bumiputera cung cấp hàng hoá và dịch vụ có xuất xứ từ các nước TPP, theo lộ trình sau đây:

Giá gói thầu	Tỷ lệ phần trăm của cơ chế ưu đãi giá dành cho Nhóm 1
Từ 500.000 RM đến 1.500.000 RM	7%
Từ 1.500.000 RM đến 5.000.000 RM	5%
Từ 5.000.000 RM đến 10.000.000 RM	3%
Từ 10.000.000 RM đến 15.000.000 RM	2.5%
Trên 15.000.000 RM	0

(ii) **Nhóm 2:**

- Nhà thầu Bumiputera cung cấp hàng hoá và dịch vụ có xuất xứ từ các nước TPP, theo lộ trình sau đây:

Giá gói thầu	Tỷ lệ phần trăm của cơ chế ưu đãi giá dành cho Nhóm 2
Từ 500.000 RM đến 1.500.000 RM	3.5%
Từ 1.500.000 RM đến 5.000.000 RM	2.5%
Từ 5.000.000 RM đến 10.000.000 RM	1.5%
Từ 10.000.000 RM đến 15.000.000 RM	1.25%
Trên 15.000.000 RM	0

(iii) **Nhóm 3:**

- Nhà thầu Bumiputera sản xuất hàng hoá, theo lộ trình sau đây:

Giá gói thầu	Tỷ lệ phần trăm của cơ chế ưu đãi giá dành cho Nhóm 3
Đến 10.000.000 RM	10%
Từ 10.000.000 RM đến 100.000.000RM	5%
Trên 100.000.000 RM	3%

3. Cơ quan mua sắm sẽ áp dụng cơ chế ưu đãi giá dành cho Nhóm 2 tới các nhà thầu Malaysia (không phải là Bumiputera) và các nhà thầu TPP cung cấp hàng hoá và dịch vụ có xuất xứ từ các nước TPP.

4. Malaysia bảo lưu quyền thông qua hay duy trì bất cứ biện pháp nào có liên quan tới gói thầu của những hạng mục theo Hợp đồng trung tâm được liệt kê dưới đây:

- (a) các dịch vụ bưu chính và chuyển phát;
- (b) phong bì/túi hồ sơ;
- (c) phụ kiện, phụ tùng polyethylene mật độ cao (HDP);
- (d) cứu hoả thân thiện với môi trường và hệ thống liên quan;
- (e) các sản phẩm và dịch vụ Microsoft theo Thoả thuận bản quyền gốc; và
- (f) đạn dược của vũ khí cầm tay và thiết bị pháo hoa.

5. Hợp đồng bằng được áp dụng nhất quán với quy định trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Phụ lục này.

6. Các quy định về mua sắm chính phủ nhằm ưu đãi cho doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (SMEs), được áp dụng nhất quán với quy định trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Phụ lục này.

7. Để rõ nghĩa hơn, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng với -

- (a) các gói thầu do một cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho một cơ quan không thuộc phạm vi điều chỉnh; và

Bản dịch không chính thức

- (b) gói thầu sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại và các khoản tài trợ của tổ chức/cá nhân không thuộc danh sách cơ quan mua sắm nêu trong Phụ lục này.

PHẦN H: Công thức điều chỉnh ngưỡng

1. Ngưỡng mở cửa sẽ được điều chỉnh 2 năm một lần với hiệu lực của mỗi lần điều chỉnh bắt đầu vào ngày 01 tháng Một, bắt đầu từ ngày 01 tháng Một, năm XX.
2. Hai năm một lần, Malaysia sẽ tính toán và công bố ngưỡng mở cửa tính bằng đồng Malaysian Ringgit theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ). Việc tính toán sẽ dựa trên tỷ giá do Quỹ Tiền tệ Quốc tế công bố hàng tháng trong dữ liệu “Thống kê Tài chính Quốc tế”.
3. Tỷ giá là bình quân giá trị hàng ngày của đồng Malaysian Ringgit tính theo Quyền Rút vốn Đặc biệt (SDR) trong khoảng thời gian 2 năm trước ngày 01 tháng Mười của năm trước thời điểm ngưỡng điều chỉnh bắt đầu có hiệu lực và được làm tròn tới số hàng đơn vị gần nhất tính theo đồng Malaysian Ringgit.
4. Malaysia có nghĩa vụ thông báo một cách kịp thời cho các Nước thành viên khác về ngưỡng mở cửa hiện tại tính bằng đồng Malaysian Ringgit ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực cũng như các ngưỡng điều chỉnh sau đó.
5. Malaysia sẽ tiến hành tham vấn nếu có sự thay đổi lớn về tỷ giá của đồng Malaysian Ringgit so với SDR hoặc so với đồng tiền của một Nước thành viên khác làm phát sinh vấn đề nghiêm trọng đối với việc áp dụng Chương 15 (Mua sắm chính phủ).

Bản dịch không chính thức

PHẦN I: Đăng tải thông tin đấu thầu

Tất cả thông tin về các gói thầu được đăng tải trên các trang tin điện tử sau đây:

Bộ Tài chính Malaysia: www.treasury.gov.my

ePerolehan: www.eperolehan.gov.my

PHẦN J: Các biện pháp trong thời kỳ chuyển đổi

Ngưỡng

1. Ngưỡng trong thời kỳ chuyển đổi cho hàng hoá, dịch vụ và dịch vụ xây dựng trong Phần A và Phần C.

Gói kích thích kinh tế

2. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu sử dụng một gói kích thích kinh tế nhằm đối phó với một cuộc khủng hoảng kinh tế quốc gia nghiêm trọng được đưa ra trong khoảng thời gian 25 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

Thủ tục giải quyết kiến nghị trong nước

3. Điều 15.19 (Giải quyết kiến nghị trong nước): Mặc dù đã có quy định tại Điều 15.19 (Giải quyết kiến nghị trong nước), Malaysia có thể trì hoãn thực thi nghĩa vụ tại Điều này trong 03 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Trong thời gian trì hoãn nghĩa vụ này, Malaysia sử dụng thủ tục hành chính nội bộ hiện tại để giải quyết kiến nghị, với điều kiện là Malaysia tuân thủ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 15.4 (Các nguyên tắc chung). Các nhà thầu của các nước có thể gửi kiến nghị tới Ministry of Finance Malaysia tại địa chỉ dưới đây:

Under Secretary of Government Procurement Division
Government Procurement Division
Ministry of Finance Malaysia
Ministry of Finance Complex
Precinct 2
62952 Putrajaya
Malaysia
Email: gpcompliance@treasury.gov.my
Tel: 0060388824376
Fax: 0060388824290

Cơ chế giải quyết tranh chấp

4. Mặc dù đã có quy định tại Chương 28 (Giải quyết tranh chấp), Malaysiasẽ không chịu sự điều chỉnh của cơ chế giải quyết tranh chấp liên quan tới các nghĩa vụ của mình theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ) trong khoảng thời gian 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia. Trong thời gian này, Malaysia sẽ tham vấn sẽ tham vấn với Nước thành viên có ý kiến quan ngại về việc thực thi nghĩa vụ của Malaysia.

Biện pháp ưu đãi trong nước

5. Mặc dù đã có quy định tại Khoản 6 Điều 15.4 (Các nguyên tắc chung), Malaysia có thể trì hoãn thực thi nghĩa vụ tại Khoản này về các biện pháp ưu đãi trong nước trong 12 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

6. Trong thời kỳ chuyển đổi, các biện pháp ưu đãi trong nước có thể được áp dụng như sau:

- (a) gói thầu với giá gói thầu lớn hơn 50.000.000 RM;
- (b) gói thầu của các cơ quan mua sắm được liệt kê thuộc Văn phòng Thủ tướng:
 - (i) Văn phòng thủ tướng;
 - (ii) Bộ Thanh niên và thể thao;
 - (iii) Bộ Nội vụ;
 - (iv) Bộ Phát triển nông thôn và vùng;
 - (v) Bộ Nhân lực;
 - (vi) Bộ Phúc lợi đô thị, nhà ở và chính quyền địa phương;
 - (vii) Bộ Y tế;
 - (viii) Bộ Tài chính;
 - (ix) Bộ Thông tin và truyền thông;
 - (x) Bộ Giáo dục;
 - (xi) Bộ Giáo dục nâng cao;
 - (xii) Bộ Giao thông;
 - (xiii) Bộ Quốc phòng;
 - (xiv) Bộ Nông nghiệp và công nghiệp dựa trên nông nghiệp;
 - (xv) Bộ Khoa học, công nghệ và đổi mới;
 - (xvi) Bộ Tài nguyên và môi trường;
 - (xvii) Bộ Năng lượng, công nghệ xanh và nước;
- (c) Kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia cho tới hết năm thứ tư, các cơ quan mua sắm có thể áp dụng các biện pháp ưu đãi trong nước như đã được nêu trong chính sách ưu đãi trong nước của Malaysia với giá trị tối đa tương đương 60% giá trị hợp đồng mua sắm;
- (d) Các cơ quan mua sắm có thể tiếp tục áp dụng các biện pháp ưu đãi trong nước với giá trị tối đa tương đương 40% giá trị hợp đồng mua sắm cho tới hết năm thứ tám; và
- (e) Các cơ quan mua sắm có thể tiếp tục áp dụng các biện pháp ưu đãi trong nước với giá trị tối đa tương đương 20% giá trị hợp đồng mua sắm cho tới hết năm thứ mười hai.

7. Kể từ năm thứ mười ba sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với Malaysia, điều khoản về các biện pháp ưu đãi trong nước sẽ không được áp dụng đối với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh.

8. Malaysia đảm bảo rằng các cơ quan mua sắm sẽ công khai sự tồn tại của bất kỳ yêu cầu nào về các biện pháp ưu đãi trong nước trong thông báo mời thầu và định rõ chương trình ưu đãi trong nước được yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.